TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình

2. Bà Trương Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường nhà văn hóa thôn Giàu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo ***Phạm Thị T*** , sinh ngày 02 tháng 12 năm 1994 (có mặt).

Căn cước công dân số: 038194001222

Quê quán và chỗ ở hiện nay: Bản C , xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Theo kết quả xác minh bị cáo Phạm Thị T không thực hiện kê khai thông tin dữ liệu cá nhân với cơ quan chức năng theo quy định. Nên hiện nay không xác định được nơi đăng ký nhân khẩu thường trú.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**.** Con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị Ì . Gia đình có 03 người con bị cáo là con thứ hai. Có chồng là Lương Văn H , sinh năm 1989. Có 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22 giờ 30 phút, ngày 28/7/2023 đến ngày 03/8/2023, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Bị cáo ***Ngân Thị Đ*** : Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1980 (có mặt).

Căn cước công dân số: 038180037422 cấp ngày 16/12/2021. Nơi cấp Cục CSQLHC về TTHX.

Nơi cư trú: Bản Ta B , xã TS, huyên QH tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngân Văn T , sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T (đã chết). Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai. Có chồng là Đinh Minh L g. Có 04 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: 01

Ngày 22/02/2022 bị Toà án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" đang được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ.

Bị cáo bị tạm giữ từ 20 giờ 45 phút ngày 29/7/2023 đến ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay.

Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đối với bị cáo: ***Trần Xuân T ,*** sinh ngày 16 tháng 5 năm 1999 (có mặt). Căn cước công dân số: 038099002778 cấp ngày 22 tháng 4 năm 2021. Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH. Quê quán: Thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố TT, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân L (đã chết) và bà Trần Thị L ; Gia đình có 02 người con bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 14 giờ ngày 28/7/2023 đến ngày 03/8/2023, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay.

Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Bà Phạm Thị Ì , sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản C xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

-Anh Nguyễn Hữu T , sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thị T , xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

-Anh Phùng Văn P ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản P , xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

-Anh Lương Văn T n: Sinh năm 2002 (có mặt).

Nơi cư trú: Bản TB, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2023 Phạm Thị T và Trần Xuân T thuê phòng 105 tại nhà nghỉ Thanh Lâm tại Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21giờ ngày 27/7/2023 T rủ T đi mua ma túy và đến nhà Ngân Thị Đ hỏi mua ma túy. Đến nơi T hỏi Đ mua 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) hồng phiến. Sau đó Đ gọi điện cho một người đàn ông hỏi mua hồng phiến được người này đồng ý và Đ nói với T có chỗ mua hồng phiến rồi.

Tươi đưa cho Đ 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt và còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) T chuyển khoản. Đ không có số tài khoản nên bảo T chuyển khoản vào số tài khoản 03987422055 tại Ngân hàng MB của Lương Văn T (em chồng của Điền). Đưa tiền xong T và T đi về nhà nghỉ đợi Đ gọi lại.

Khoảng 03giờ sáng ngày 28/7/2023 T quay lại nhà Đ và lấy hồng phiến gói trong 01 túi nilon màu đen cầm về nhà nghỉ đưa cho T . T mở ra lấy 03 viên sử dụng và T sử dụng 05 (năm) viên. Sử dụng ma túy xong T chia ma túy thành 02 phần. Một phần gói bằng túi nilon màu trắng, một phần gói bằng túi nilon màu xanh và bọc ngoài túi nilon màu đen rồi bỏ vào ngăn kéo bàn để đồ trong phòng ngủ.

T đã điện thoại cho Đ nói cần trả tiền nhà nghỉ gửi lại cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và chuyển khoản vào số tài khoản của Trần Xuân T tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) 00002545982. Điền đã bảo Thiện chuyển khoản lại cho Tươi 200.000đ và số tài khoản của Trần Xuân T tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) 00002545982.

Sáng ngày 28/7/2023 Tươi bỏ gói ma túy vào túi quần T đang mặc bảo T mang xuống Bến xe phía Tây thành phố Thanh Hóa giao cho người tên C và T đưa cho T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có lắp sim số

0896959020 trong điện thoại lưu sẵn số điện thoại của C để T liên lạc. T dặn T khi gặp C thì bảo C g gọi lại cho T để T xác nhận đúng người.

Khoảng 8 giờ sáng, ngày 28/7/2023 T điều khiển xe mô tô BKS 36B2-870.44 mang theo ma túy đi thành phố Thanh Hóa. Đến 9 giờ 40 phút đi đến Km58+100 Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ Công tác Công an huyện Bá Thước và Công an xã Thiết Kế yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. T tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có chữ bọc bên trong là chiếc khẩu trang trắng, bên trong khẩu trang trắng là lớp nilon màu đen bên trong nilon màu đen có là túi nilon màu xanh kích thước (6,5 x9)cm. Bên trong lớp nilon màu xanh có 02 viên nén màu xanh, các viên nén màu đỏ và 01 gói nolon màu trắng là 02 viên nén màu xanh các viên nén màu đỏ T khai là hồng phiến Toàn bộ ma túy được thu giữ niêm phong gửi giám định.

Cùng ngày 28/7/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước khám xét khẩm cấp phòng trọ 105 nhà nghỉ Thanh Lâm đối với Phạm Thị T thu giữ 01 chai nhựa có gắn một ống nhựa màu xanh, 01 gói giấy bạc có bám dính chất mà đen nghi là ma túy tổng hợp và 01 bật lửa ga màu hồng đã qua sử dụng T khai là dụng cụ dùng để sử dụng hồng phiến. Và giao nộp 01 điện thoại Iphone loại 6s plus màu trắng xám, số IMEI: 353329074010840, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước khám xét chỗ ở của Trần Xuân T tại Khu phố Tân Tiến, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 29/7/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước khám xét chổ ở và khu vực xung quanh đối với Ngân Thị Đ và thu giữ 01 điện thoại samsung Loại galaxy A02s màu đen, số IMEI1:355570754196361, Số imei 2: 3595732594196361 bên trong có gắn sim số: 0366944598 điện thoại đã qua sử dụng. Bị cáo Điền giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ là số tiền còn lại T chuyển khoản cho Đ 500.000đ Đ chuyển lại cho T 200.000đ để trả tiền phòng còn lại.

Tại bản kết luận giám định số: 2820/KT-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuận hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

-Các viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi ghi "tang vật thu giữ của Trần Xuân Thắng" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 26,199g (hai sáu phẩy một sáu sáu gam) loại Methamphetamine.

-Các viên nén màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước có ghi ghi "tang vật thu giữ của Trần Xuân Thắng" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,366g (không phẩy ba sáu sáu gam) loại Methamphetamine.

Tìm thấy chất ma túy loại loại Methamphetamine bám dính bên trong ống nhựa màu xanh và trên bề mặt gói giấy bạc của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "đồ vật tạm giữ của Phạm Thị T " gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định ngày 22/6/2023 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn –Chi nhánh huyện Bá Thước kết luận. "*Các tờ tiền trong phong bì gửi giám định nêu trên đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành, lưu thông*"

Tại bản kết luận giám định số: 5668/KL-KTHS ngày 06/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:*"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu máu của Trần Xuân Thắng gửi giám định"*.

Tại bản kết luận giám định số: 5669/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu máu của Phạm Thị Tươi gửi giám định".

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai.

Bị cáo Phạm Thị T khai: T và T quen và yêu nhau từ năm 2022, T có sẵn 01 tài khoản mở tại Ngân hàng MB nhưng T và T đăng nhập ứng dụng Banking từ điện thoại Iphon 6s plus của Tươi. Vì vậy tài khoản của T có tiền thì T biết và tiền trong tài khỏan của T cả hai cùng sử dụng chung. Khi thấy tài khoản của T có nhận 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn) từ một người tên Hòa chuyển cho T . T đã dùng tiền của T chuyển trả cho mẹ đẻ của T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để trả nợ tiền T nợ mẹ trước đó.

Ngày 25/7/2023 T nhận được thông tin của người tên C ở Thành phố Thanh Hóa đặt mua một đàn ngựa (tương đương khoảng 200 viên hồng phiến) với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). T đã dùng tiền chơi ghêm được mua 01 xe mô tô BKS 36B2-870.44 ở huyện Triệu Sơn với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngày 26/7/2023 T và T sử dụng xe máy BKS 36B2-870.44 đi Quan Hóa thuê phòng ở để tìm mua ma túy. Vì có nhu cầu sử dụng và để có hàng bán kiếm lời cho người đàn ông tên C đã đặt hàng với T . Tại phòng 105 nhà nghỉ Thanh Lâm ở Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa Tươi nói với T việc mua ma túy rồi T điện thoại cho Đ hỏi mua 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) hồng phiến. Sau đó T và T đi đến nhà Đ . Đ đã điện cho một người đàn ông hỏi lấy ma túy. Lúc này T điện cho mẹ đẻ là bà Ì mượn lại tiền T đã chuyển cho mẹ và rồi T và T quay về gặp bà Ì lấy 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tại nhà Đ , T đưa cho Điền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) T chuyển khoản. Do Đ không có số tài sản nên đã gọi em chồng là Lương Văn T đọc số tài khoản của T số tài khoản 03987422055 tại Ngân hàng MB.

Sau đó T và T đi về nhà nghỉ đợi Đ gọi lên lấy hàng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 28/7/2023 T quay lại nhà Đ và lấy hồng phiến gói trong 01 túi nilong màu đen cầm về nhà nghỉ đưa cho T . Tươi lấy 03 viên sử dụng và T sử dụng 05 (năm) viên. Số hồng phiến còn lại T chia thành 02 phần. Một phần gói bằng túi nilon màu trắng, một phần gói bằng túi nilon màu xanh và rồi bọc ngoài túi nilon màu đen và bỏ vào ngăn kéo bàn để đồ trong phòng ngủ của nhà nghỉ.

Sáng ngày 28/7/2023 T bỏ gói ma túy vào túi quần T đang mặc bảo T mang xuống bến xe Phía Tây thành phố Thanh Hóa giao cho người tên C và T đưa cho T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có lắp sim số 0896959020 trong điện thoại lưu sẵn số điện thoại của C để T liên lạc. T dặn T khi gặp C thì bảo C gọi lại cho T để Tươi xác nhận đúng người. Khi T bị khám xét phòng trọ mới biết Thắng bị bắt.

Tại phiên tòa bị cáo Thắng khai: T và T dùng chung tiền trong tài khoản của T từ khi yêu nhau năm 2022. Khi tài khoản của T có tiền thì T tự chi tiêu không cần hỏi ý kiến T vì chung sống như vợ chồng.

Ngày 25/7/2023 Tươi mua xe máy 3.000.000đ (Ba triệu đồng) từ tiền Tươi chơi ghêm và đưa cho Thắng sử dụng. Việc tìm mối mua ma túy và mối bán ma túy là của Tươi. Thắng là người đi cùng Tươi đến nhà Điền và Thắng quay lại nhà Điền lấy ma túy về đưa cho Tươi. Tươi là người chia ma túy và đưa cho Thắng đi giao ma túy dưới thành phố Thanh Hóa thì bị bắt. Tiền trong tài khoản của Thắng Tươi chủ động chi tiêu.

Tại Phiên tòa: Bị cáo Đ khai T là người dùng điện thoại gọi cho Đ hẹn mua ma túy. T đưa tiền mặt cho Đ và chuyển khoản cho Đ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do không có tài khoản nên Đ nhờ tài khoản của em chồng là T để nhận tiền T chuyển 500.000đ (Năm trăm nghìn). Và T chỉ nhờ tài khoản của T để nhận tiền không nói với T là tiền gì T cũng không biết việc Đ bán ma túy cho T .

Người làm chứng: Anh T khai chị dâu có nói cho số tài khoản để chị T chuyển tiền, anh T chỉ nghĩ là chị Tươi trả nợ cho chị Đ . Rồi chị Đ lại bảo chuyển lại cho chị T 200.000đ số tiền còn lại 300.000đ anh T đã đưa cho chị Đ . Anh T không biết việc mua bán ma túy giữa chị T và chị Đ .

Tại bản cáo trạng số: 41/CTr-VKSBT-MT ngày 13/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ về "Tội mua bán trái phép chất ma túy "theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ phạm

"Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết tăng nặng " tái phạm" đối với Ngân Thị Đ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 12 (Mười hai) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Thị Đ Từ 11 (Mười một) năm tù đến 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt với bản án ngày 22/02/2022 của Toà án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Ngân Thị Đ 18 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 11 (Mười một) năm tù giam. Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 cuả BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

-Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng ma túy chai nhựa và bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm giữ của Ngân Thị Đ do bán ma túy mà có.

Truy thu của Ngân Thị Đ 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Phạm Thị T và Trần Xuân T (Điền nhận tiền)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

01 điện thoại Nokia có lắm sim số 0896959020 và sim số 0932346559 (BL 270) có lưu hai số điện thoại của người tên C g để giao hàng là 0932346559 (tên lưu là J) và số điện thoại 0967051538 (Lưu tên là M) (mua từ tiền của T lắp sim của Phạm Thị T).

01 điện thoại iphone loại 6s plus màu trắng xám, số IMEI: 353329074010840, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại Tươi dùng để chuyển tiền mua ma túy với Điền.

01 điện thoại samsung Loại galaxy A02s màu đen, số IMEI1: 355570754196361, Số imei 2:3595732594196361 bên trong có gắn sim số 0366944598 điện thoại đã qua sử dụng (của Ngân Thị Điền)

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Loại SIRIUS, màu đen bạc. Số máy; 5C63022985, số khung RLCS5C6307Y022985, biển số đăng ký 36B2-870.44, xe máy đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định: Các bị cáo Phạm Thị T và Trần Xuâng T g bàn bạc với nhau mua ma túy của Ngân Thị Đ để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) ma túy của Ngân Thị Đ , T đã sử dụng 05 (năm) viên và Tươi sử dụng 03 (ba) viên. Số ma túy còn lại T đưa cho T mang đi bán thì bị bắt quả tang tổng trọng lượng là 26,532g ma túy loại Methamphetamine.

Đủ căn cứ xác định các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như "trộm cắp"; "lừa đảo"; "cố ý gây thương tích"; thậm chí "giết người" cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít. Do đó cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. T và Đ có biên bản đầu thú, T có ông nội là người có Công với Cách Mạng được tặng huân chương kháng chiến chống mỹ nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng, là người tìm gọi điện cho bị cáo Đ hỏi mua 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) ma túy và cũng là người chia ma túy thành hai phần rồi đưa ch bị cáo T đi giao hàng thì bị bắt nên T xếp vai trò thứ nhất và hình phạt phải nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T . Bị cáo Đ bán ma túy cho T và T nhưng Đ đang có tiền án nên hình phạt của Đ cao hơn so với bị cáo T .

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngân Thị Đ chưa chấp hành Bản án số: 04/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo Ngân Thị Đ bị xử phạt 18 tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Ngân Thị Đ đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 13/10/2021 đến 22/10/2021). Bị cáo chỉ còn phải chấp hành 17 tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày.

Bị cáo Ngân Thị Đ phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5]. *Hình phạt*: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ sung nộp ngân sách Nhà nước

[6]. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 cuả BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy gồm:

+.01(một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi " Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trần Xuân T ", phía sau phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02(hai) phong bì; 01(một) lọ nhựa màu trắng dạng lọ nước Numberone không có nắp; 01 ống nhặ màu xanh; 01(một) gói giấy bạc 24,866g (Hai tư phẩy tám sáu sáu gam) các viên nén màu đỏ; 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam) các viên nén màu xanh của phong bì mặt trước có ghi "tang vật thu giữ của Trần Xuân T " là ma túy, loại methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+.01(một) bật lửa ga màu hồng, đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: Các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+.01 điện thoại Nokia loại nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357705104800019; SỐ IMEI 2:357705104800027 bên trong có gắn sim số thuê bao: 0896959020, điệnt hoại đã qua sử dụng.

+.01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6SPLUS màu trắng xám, số IMEI: 353329074010840, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng (của Phạm Thị Tươi)

+.01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại galaxy A02s màu đen, số IMEI1: 355570754196361, Số imei 2:3595732594196361 bên trong có gắn sim số 0366944598 điện thoại đã qua sử dụng (của Ngân Thị Điền)

+.Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank) – Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước có ghi "Tiền tạm giữ của Ngân Thị Đ ". Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký ghi rõ họ tên: Đỗ Thị Xuân, Hà Vũ Thanh Tuyền, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank) – Chi nhánh huyện Bá Thước làm giáp lai. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trong đó gồm có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ(Một trăm nghìn đồng)

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA Loại SIRIUS, màu đen bạc. Số máy; 5C63022985, số khung RLCS5C6307Y022985, biển số đăng ký 36B2-870.44, xe máy đã qua sử dụng.

Truy thu của Ngân Thị Đ 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Phạm Thị T và Trần Xuân T (Đ nhận tiền)

[7]. *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người bán ma túy cho Ngân Thị Đ và người tên C đặt mua ma túy của T chưa có đủ thông tin nên xác xác định được đối tượng cụ thể và không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với Lương Văn T là em chồng của Điền do không biết việc mua bán ma túy giữa Đ và T nên đã cho Đ số tài khoản nhận hộ cho Đ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nên T không phạm tội và khôn bị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

- Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 và Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

3. *Xử phạt:*

-Áp dụng: Điểm i khoản 2, 5 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 (Mười hai) năm tù.Về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy". Hạn tù tình từ ngày giam, giữ (28/7/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm i khoản 2, 5 Điều 251; Điều 58; Điều 56; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngân Thị Đ 11(Mười một) năm 06(sáu) tháng tù.Về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại Bản án số: 04/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo Ngân Thị Đ bị xử phạt 18 tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Ngân Thị Đ đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 13/10/2021 đến 22/10/2021). Bị cáo chỉ còn phải chấp hành 17 tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày.

Tổng hợp hình phạt 02 bản án bị cáo Ngân Thị Đ phải chấp hành 12 (Mười hai) năm 11(Mười một tháng) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Hạn tù tình từ ngày giam, giữ (29/7/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

-Điểm i khoản 2, 5 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 11(Mười một) năm tù.Về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy". Hạn tù tình từ ngày giam, giữ (28/7/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

-Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung nộp Ngân sách Nhà nước. Nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy gồm:

+.01(một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi " Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trần Xuân T ", phía sau phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa : toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02(hai) phong bì; 01(một) lọ nhựa màu trắng dạng lọ nước Numberone không có nắp;01 ống nhặ màu xanh; 01(một) gói giấy bạc; 24,866g (Hai tư phẩy tám sáu sáu gam) các viên nén màu đỏ; 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam) các viên nén màu xanh của phong bì mặt trước có ghi " tang vật thu giữ của Trần Xuân T " là ma túy, loại methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+.01(một) bật lửa ga màu hồng, đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:

+.01 điện thoại di động loại Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357705104800019; SỐ IMEI 2:357705104800027 bên trong có gắn sim số thuê bao: 0896959020, điện thoại đã qua sử dụng.

+.01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S PLUS màu trắng xám, số IMEI: 353329074010840, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng (của Phạm Thị Tươi)

+.01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại galaxy A02s màu đen, số IMEI1: 355570754196361, Số imei 2:3595732594196361 bên trong có gắn sim số 0366944598 điện thoại đã qua sử dụng (của Ngân Thị Điền)

+.Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank) – Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước có ghi "Tiền tạm giữ của Ngân Thị Đ ". Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký ghi rõ họ tên: Đỗ Thị Xuân, hà Vũ Thanh Tuyền, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank) – Chi nhánh huyện Bá Thước làm giáp lai. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trong đó gồm có: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

+. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước : 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA Loại SIRIUS, màu đen bạc. Số máy; 5C63022985, số khung RLCS5C6307Y022985, biển số đăng ký 36B2-870.44, xe máy đã qua sử dụng.

-Truy thu của bị cáo Ngân Thị Đ 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước.

5. *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ . Các bị cáo Phạm Thị T , Trần Xuân T và Ngân Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H. Bá Thước;
- Phòng 7 VKS tỉnh;
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện Bá Thước;
- CQ THA dân sự;
- CQ điều tra Công an H.Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIEN TÒA**

Lê Thị Thảo Lương Thanh Hải Trần Thị Quyên